

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----**

Bản án số: **476/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 31/7/2019

V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Xuân Hương

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thắng
Bà Trần Thị Lỡn*

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Phương - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thanh Hương - Kiểm sát viên.*

Ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **268/2019/TLST-HNGĐ** ngày 22/4/2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **36/2019/QĐXX-ST** ngày 04/7/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lương Thị L** - Sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Trụ tại: Tổ 14, phường LB, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Bị đơn Anh **Nguyễn Sơn H** - Sinh năm 1976 (Vắng mặt)

HKTT: Số 74 ngõ 336 đường NT, tổ 34, phường TXT, quận TX, thành phố Hà Nội.

Nơi tạm trú trước khi chấp hành hình phạt tù: Tổ 14, phường LB, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại: Đội 18, phân trại 1, Trại giam số 5, thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

(Chị L và anh H cùng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Nội dung vụ án:

***Tại đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, Nguyên đơn là chị Lương Thị L trình bày:** Chị và anh **Nguyễn Sơn H** xây dựng gia đình tròn cơ sở từ nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/10/1995 tại UBND xã Long Biên, huyện GL, thành phố Hà Nội (Nay là phường LB, quận Long Biên, thành phố Hà Nội). Quở trình chung sống giữa anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do

anh H mãi chơi, không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Anh H nghiện ma túy thường xuyên vi phạm pháp luật, phải đi chấp hành hình phạt tù về các tội liên quan đến ma túy, trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản. Khoảng đầu năm 2017, anh H bị bắt và bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 12 (Mười hai) năm tù về tội ***Mua bán trái phép chất ma túy***. Hiện anh H đang chấp hành hình phạt tù tại đội 18, phân trại 1 Trại giam số 5, thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nay chị xác định thời gian ly thân đó kéo dài, tõn cảm vợ chồng không còn chị kion quyết xin ly hôn với anh anh H để ổn định cuộc sống, yên tâm làm ăn nuôi con.

*Về con chung: Anh chị có 02 con chung là **Nguyễn Hà T** - sinh năm 1996 (Nữ), đó thành niên, có gia đình riêng và **Nguyễn Hà An** – sinh ngày 05/5/2010 (Nữ) hiện đang sống cùng chị. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu An, không yêu cầu anh H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

* Tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị L phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* **Bị đơn là anh Nguyễn Sơn H trình bày:** Anh và chị Lương Thị L xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn đúng như chị L trình bày. Sau khi kết hôn, do anh liên tục phải đi chấp hành hình phạt tù nên không có điều kiện quan tâm chăm sóc vợ con. Ngày 19/3/2017, anh bị bắt và bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 12 (Mười hai) năm tù về tội ***Mua bán trái phép chất ma túy***, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/3/2017. Hiện anh đang chấp hành hình phạt tù tại đội 18, phân trại 1 Trại giam số 5, thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nay trước yêu cầu xin ly hôn của chị L anh nhận thấy yêu cầu này là chính đáng, anh đồng ý ly hôn chị L.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung đúng như chị L trình bày. Cháu **Nguyễn Hà T** - sinh năm 1996 (Nữ), đó thành niên, có gia đình riêng. Cháu **Nguyễn Hà A** – sinh ngày 05/5/2010 (Nữ) hiện đang sống cùng chị L. Sau khi ly hôn, anh đồng ý để chị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A. Anh xin được tạm hoãn việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do đang chấp hành hình phạt tù.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh nhất trí chị L chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Do điều kiện hiện nay đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam số 5 nên anh H có đơn xin giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt và vẫn giữ nguyên toàn bộ lời khai cũng như yêu cầu của mình, không có ý kiến bổ sung, không có yêu cầu phản tố và không đề nghị đưa thêm người vào tham gia tố tụng trong vụ án.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

- Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật.
- Đối với việc chấp hành pháp luật của đương sự: Các đương sự chấp hành đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.
- *Về nội dung vụ án:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị L, anh H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay anh, chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn thuận tình ly hôn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận sự thuận tình ly hôn của anh, chị.
 - Về con chung: Anh chị có 02 con chung là **Nguyễn Hà T** - sinh năm 1996 (Nữ), đã thành niên, có gia đình riêng và **Nguyễn Hà An** – sinh ngày 05/5/2010 (Nữ) hiện đang sống cùng chị L. Sau khi ly hôn, anh chị cùng thống nhất để chị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hà A – sinh ngày 05/5/2010 (Nữ). Anh H xin được tạm hoãn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L. Đây là sự tự nguyện của các đương sự cần được ghi nhận.
 - Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên đề nghị không xét.
 - Về án phí: Chị L phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1- Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Qua xác minh tại Công an phường LB, quận Long Biên, thành phố Hà Nội được biết: Anh Nguyễn Sơn H có hộ khẩu thường trú tại số 74 ngõ 336 đường NT, tổ 34, phường TXT, quận TX, thành phố Hà Nội. Trước khi bị bắt và đi chấp hành hình phạt tù, anh H thường xuyên cư trú, sinh sống tại: Tổ 14, phường LB, quận Long Biên, thành phố Hà Nội cho đến khi bị bắt vào tháng 3/2017. Hiện anh H đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam số 5, thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa do phạm tội **Mua bán trái phép chất ma túy**. Do vậy, việc chị L khởi kiện xin ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Sơn H có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt, đồng thời chị L là nguyên đơn cũng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L, anh H là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2- Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị L và anh Nguyễn Sơn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/10/1995 tại UBND xã

Long Biên, huyện GL, thành phố Hà Nội (Nay là phường LB, quận Long Biên, thành phố Hà Nội). Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Ngay sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính cách, lối sống không hòa hợp, cuộc sống chung thường xuyên căng thẳng, không có hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình động viên hàn gắn, nhưng không có kết quả. Qua xác minh tại chính quyền địa phương và tổ dân phố được biết: Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại tổ 14, phường LB, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Quá trình sống tại đây, vợ chồng L, Hà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, căng thẳng do anh H mãi chơi, không có trách nhiệm với gia đình, liên tục vi phạm pháp luật, phải đi chấp hành hình phạt tù nòn không quan tâm chăm sóc chị L và các con, dẫn đến tõnh cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Nay, cả hai anh, chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, thuận tình ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng cuộc sống chung giữa chị L và anh H không thể kéo dài do mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn của anh, chị là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là **Nguyễn Hà T** - sinh năm 1996 (Nữ), đó thành niên, có gia đình riêng và **Nguyễn Hà An** – sinh ngày 05/5/2010 (Nữ) hiện đang sống cùng chị L. Sau khi ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hà A – sinh ngày 05/5/2010 (Nữ). Xét điều kiện và khả năng nuôi con của chị L thể hiện chị có khả năng nuôi con vì chị có công việc làm tại nhà, có thu nhập đều đặn hàng tháng, có nơi ở ổn định. Mặt khác, anh H đang chấp hành hình phạt tù trong Trại giam. Anh H tự nguyện đồng ý để chị L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, nên chấp nhận ý kiến này của anh H giao cho chị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A cho đến khi cháu thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị L hiện đang bán hàng tạp hóa tại nhà ở tổ 14, phường LB, thu nhập bình quân khoảng 10.000.000đ (Mười triệu đồng)/ tháng và có chỗ ở ổn định. Chị không yêu cầu anh H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị do anh H hiện đang chấp hành hình phạt tù. Đây là sự tự nguyện của đương sự cần được ghi nhận.

- Về tài sản chung và công nợ: Không xem xét.

Quá trình giải quyết vụ án cho đến trước khi Toà án công khai chứng cứ và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử anh H là bị đơn không có yêu cầu phản tố nên Toà án không xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện đến Toà án bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

- **Về án phí:** Chị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Từ những nhận định trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào Nghị quyết số **326/2016/UBTVQH14** ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị **Lương Thị L** và anh **Nguyễn Sơn H**.

2. Về con chung: Giao cho chị **Lương Thị L** được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là **Nguyễn Hà An** – sinh ngày 05/5/2010 (Nữ). Tạm hoãn việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu A đối với anh H cho đến khi cháu A thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh H có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Con chung là **Nguyễn Hà T** - sinh năm 1996 (Nữ), đã thành niên, có gia đình riêng

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn - chị **Lương Thị L** phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) án phí hôn nhân gia đình. Xác nhận chị L đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) theo biên lai số **0001550** ngày 22/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Nay chuyển thành án phí.

Chị Lương Thị L, anh Nguyễn Sơn H vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Q. Long Biên;
- Chi cục THADS Q. Long Biên;
- UBND phường LB
- (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T.M Hội đồng xét xử
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Xuân Hương